

## CHƯƠNG 13

### HỢP TÁC KINH TẾ

#### **Điều 13.1: Các nguyên tắc cơ bản**

1. Nhận thức được tầm quan trọng của hợp tác kinh tế giữa các Bên, các Bên sẽ thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực cùng quan tâm, có tính đến sự khác biệt về mức độ phát triển và năng lực của các Bên.
2. Để thúc đẩy và tạo điều kiện cho việc thực thi hợp tác kinh tế, các Bên sẽ tiến hành hợp tác giữa các cơ quan ở các cấp chính quyền và, khi cần thiết và thích hợp, sẽ khuyến khích và tạo điều kiện hợp tác kể cả trong trường hợp một hoặc cả hai phía không là cơ quan các cấp chính quyền. Trên cơ sở lợi ích chung của các Bên đối với các lĩnh vực hợp tác cùng quan tâm, các Bên sẽ tiến hành hợp tác dưới các hình thức hoạt động phù hợp.
3. Tái khẳng định giá trị của các sáng kiến hợp tác kinh tế hiện nay giữa các Bên, các Bên phải sẽ tôn trọng và khuyến khích các hợp tác kinh tế hiện có của mình trong các khuôn khổ khác ngoài Hiệp định này.
4. Các Bên thừa nhận các điều khoản nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho hợp tác kinh tế được quy định tại Hiệp định này phù hợp với luật và quy định tương ứng trong nước.

#### **Điều 13.2: Các lĩnh vực hợp tác**

1. Các Bên, trên cơ sở lợi ích chung, sẽ tìm hiểu và tiến hành các hoạt động hợp tác.
2. Các ngành liên quan đến công nghiệp có thể bao gồm:
  - (a) ô tô;
  - (b) thép và kim loại;
  - (c) hóa dầu;
  - (d) điện tử;
  - (e) máy móc;
  - (f) may mặc, dệt may và giày dép;
  - (g) phân phối và logistics; và
  - (h) các ngành hợp tác khác có thể được thoả thuận giữa các Bên
3. Các ngành liên quan đến nông nghiệp, thủy sản và lâm nghiệp có thể bao gồm:

- (a) chăn nuôi và trồng trọt;
  - (b) làm vườn;
  - (c) cải thiện điều kiện đầu tư trong lĩnh vực đánh bắt và nuôi trồng thủy sản;
  - (d) đáp ứng các nhu cầu của nhà đầu tư trong lĩnh vực đánh bắt và nuôi trồng thủy sản phù hợp với luật và quy định tương ứng của mỗi Bên;
  - (e) quản lý tài nguyên thủy sản;
  - (f) quản lý rừng;
  - (g) chế biến nông sản và thực phẩm; và
  - (h) các ngành hợp tác khác do các Bên thỏa thuận.
4. Các lĩnh vực liên quan đến các quy tắc và thủ tục thương mại có thể bao gồm:
- (a) các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp;
  - (b) thủ tục hải quan;
  - (c) quy tắc xuất xứ và các khía cạnh thực thi các cam kết thuế quan;
  - (d) sở hữu trí tuệ; và
  - (e) các lĩnh vực hợp tác khác do các Bên thỏa thuận.
5. Các lĩnh vực khác có thể bao gồm:
- (a) chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa;
  - (b) thống kê;
  - (c) cạnh tranh lành mạnh;
  - (d) cơ sở hạ tầng;
  - (e) đầu tư;
  - (f) các dịch vụ liên quan đến văn hóa; và
  - (g) các lĩnh vực hợp tác khác có thể được thoả thuận giữa các Bên.

### **Điều 13.3: Các hình thức hợp tác**

Các hình thức hợp tác kinh tế có thể bao gồm, nhưng không bị giới hạn ở các hình thức sau:

- (a) hỗ trợ kỹ thuật;

- (b) đào tạo nguồn nhân lực;
- (c) trao đổi quan điểm và thông tin;
- (d) trao đổi chuyên gia;
- (e) hội nghị và hội thảo;
- (f) xây dựng và cải thiện thể chế;
- (g) xây dựng quy hoạch tổng thể ngành;
- (h) xây dựng chiến lược phát triển;
- (i) chia sẻ kinh nghiệm quản lý tốt;
- (j) nghiên cứu cơ bản;
- (k) cùng nghiên cứu và phát triển;
- (l) tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư;
- (m) chuyển giao mô hình và công nghệ; và
- (n) các hình thức hợp tác khác có thể được thoả thuận giữa các Bên.

#### **Điều 13.4: Thực hiện**

1. Việc hợp tác phải được thực hiện phù hợp với pháp luật và quy định trong nước của mỗi Bên.
2. Nhằm mục đích thực hiện và thi hành hiệu quả Chương này, Ủy ban về Hợp tác kinh tế (sau đây gọi tắt là “Ủy ban”) sẽ được thành lập. Các Bên sẽ ký kết một thỏa thuận thực thi để quy định các hình thức và chức năng của Ủy ban.
3. Các Bên sẽ triển khai các dự án hợp tác vào những khoảng thời gian theo thoả thuận. Việc thực hiện các dự án này phải được quản lý và xem xét bởi Ủy ban để đảm bảo hiệu quả thực hiện.
4. Có tính đến sự khác biệt về mức độ phát triển và năng lực, các Bên sẽ đóng góp chi phí thực hiện một cách thích hợp, theo thoả thuận. Kinh phí tiến hành các lĩnh vực hợp tác sẽ được quy định chi tiết trong thỏa thuận thực thi.

#### **Điều 13.5: Nguồn lực cho hợp tác kinh tế**

1. Các Bên sẽ hợp tác nhằm sử dụng các cách thức có hiệu quả nhất để thực thi Chương này.

2. Các Bên sẽ nỗ lực huy động nguồn lực tài chính và các nguồn lực cần thiết khác để tiến hành hợp tác kinh tế được quy định trong Chương này phù hợp theo luật pháp và quy định trong nước tương ứng của các Bên.

3. Kinh phí cho hợp tác kinh tế được quy định trong Chương này phải được đóng góp dựa theo thoả thuận chung, có tính đến mức độ phát triển khác nhau của các Bên.

## PHỤ LỤC 13-A

### HỢP TÁC TRONG CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VĂN HÓA

1. Vì các lợi ích chung, ghi nhận rằng sự hợp tác góp phần vào việc tăng cường hiểu biết giữa các Bên và sự phát triển của các ngành dịch vụ, các Bên sẽ nỗ lực hợp tác trong các ngành dịch vụ, ví dụ như nghe - nhìn, du lịch, giải trí (bao gồm các dịch vụ nhà hát, ban nhạc sống và xiếc), di sản văn hóa, bảo tàng và thư viện.

2. Với mục đích thúc đẩy sự phát triển các ngành có liên quan, phù hợp với luật pháp và quy định trong nước, sự hợp tác này sẽ được tạo điều kiện thông qua việc trao đổi thông tin và kinh nghiệm cũng như hỗ trợ xây dựng năng lực, liên quan đến chính sách trong nước, công nghệ tiêu chuẩn, và luật và quy định có liên quan của mỗi Bên.